

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiền và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2023/TLST - HNGĐ ngày 18/10/2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thanh T, sinh năm 2002 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1994 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Toà cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - chị Vũ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc D tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/8/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình vợ chồng không hợp nhau cả về lối sống lẫn tư tưởng nên không thể tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hóa giải được nên từ tháng 05 năm 2023 đến nay chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh D được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Phạm Thanh T1, sinh ngày 29/9/2019 hiện nay cứ mỗi người nuôi mấy ngày. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị hàng tháng là 2000.000đồng/01tháng. Vì hiện nay con chị còn nhỏ rất cần sự

chăm sóc của chị sau này cháu lớn thì cháu ở với ai chị sẽ tôn trọng sự lựa chọn của cháu. Chị đảm bảo đủ điều kiện nuôi con cả về vật chất và tinh thần: Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty thu nhập hàng tháng từ 6.000.000đồng đến 9.000.000đồng/01 tháng, ngoài ra chị còn có mẹ chị phụ giúp chị trong vấn đề chăm sóc và đưa đón con đi học.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng tại Tòa cũng như tại phiên tòa bị đơn - anh Phạm Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị T trình bày về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị T có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về quan hệ con chung: Anh và chị T có 01 con chung Phạm Thanh T1, sinh ngày 29/9/2019 hiện nay cứ mỗi người nuôi mấy ngày, ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh hàng tháng là 2.000.000đồng/01 tháng. Anh cũng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con cả về vật chất và tinh thần: Hiện nay anh đang làm công nhân tại công ty thu nhập hàng tháng từ 6.000.000đồng đến 9.000.000đồng/01 tháng, ngoài ra anh còn có bố mẹ đẻ phụ giúp anh cả về kinh tế và chăm sóc, đưa đón con anh đi học.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đào Thị X là mẹ đẻ của chị T cũng như tại phiên tòa bà X đều cam kết sẽ có trách nhiệm cùng chị T chăm sóc con của chị T và anh D, bà có thể trông nom, chăm sóc và đưa đón cháu đi học cùng chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thanh T và anh Phạm Ngọc D. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thanh T trực tiếp nuôi con chung Phạm Thanh T1, sinh ngày 29/9/2019, buộc anh Phạm Ngọc D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T hàng tháng là 2.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Vũ Thanh T xin ly hôn anh Phạm Ngọc D, anh D hiện đang sinh sống và cư trú tại huyện T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị T là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh T và anh Phạm Ngọc D kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/8/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị T anh D chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và kể từ tháng 5 năm 2023 đến nay chị T và anh D đã sống ly thân mỗi người 01 nơi không ai còn quan tâm đến ai nữa điều này được cả chị T và anh D đều thừa nhận. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D, anh D cũng xác định là tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn chị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh D đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh D và chị T.

Về con chung: Chị Vũ Thanh T và anh Phạm Ngọc D có 01 con chung là Phạm Thanh T1, sinh ngày 29/9/2019 hiện tại cả chị T và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con cùng mình hàng tháng là 2.000.000đồng/01 tháng. Xét thấy nguyện vọng của cả anh D và chị T đều chính đáng và đều có căn cứ, cả chị T và anh D đều đang làm công nhân tại công ty đều có thu nhập đảm bảo điều kiện vật chất để nuôi con và đều có người thân phụ giúp việc chăm sóc và đưa đón con đi học. Tuy nhiên hiện nay con chung của chị T và anh D vẫn còn nhỏ (tính đến ngày xét xử mới chỉ được 04 tuổi 03 tháng) nên cần rất sự chăm sóc từ chị T, hơn nữa quá trình tố tụng và tại phiên toà bà Đào Thị Xuyên là mẹ đẻ của chị T đều cam kết sẽ có trách nhiệm cùng chị T trông nom, chăm sóc con của chị T và anh D. Do đó để đảm bảo cho con chung được phát triển toàn diện cả về thể chất và tâm sinh lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T hàng tháng là 2.000.000đồng/01 tháng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Ngọc D phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thanh T và anh Phạm Ngọc D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thanh T trực tiếp nuôi con chung Phạm Thanh T1, sinh ngày 29/9/2019, buộc anh Phạm Ngọc D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T hàng tháng là 2.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Ngọc D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung và được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thanh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002506 ngày 18/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T thành án phí còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) trả lại cho chị T. Anh Phạm Ngọc D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi